

Số: 22 /2021/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 17 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chính sách khen thưởng công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình  
giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới;

Thực hiện Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Thực hiện Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030";

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác Dân số;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 458/TTr-SYT ngày 09/11/2021, công văn số 3268/SYT-VP ngày 14/12/2021 và ý kiến của Sở Tư pháp tại công văn số 1555/STP-XDKT ngày 12/11/2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy định chính sách khen thưởng đối với công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

**1.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (có từ 100 cán bộ, nhân viên trở lên) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và có thành tích 3 năm liên tục thực hiện đạt các tiêu chuẩn sau:

Áp dụng cho nữ (kể cả vợ của nam cán bộ công chức, viên chức, người lao động (sau đây gọi tắt là CBCC, VC, NLD)) sinh con trong năm:

- a) Không có người sinh con thứ nhất trước 22 tuổi.
- b) Không có người sinh con thứ 2 cách con thứ nhất dưới 3 năm.
- c)  $\geq 50\%$  phụ nữ trong nhóm tuổi 25-35 có chồng sinh đủ hai con.
- d) Không có người sinh con thứ 3 trở lên (*Trừ những trường hợp sinh con thứ 3 nhưng không vi phạm các chính sách về dân số*).

đ) 42% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất: Hội chứng Down (*ba nhiễm sắc thể 21*); Hội chứng Edwards (*ba nhiễm sắc thể 18*), Hội chứng Patau (*ba nhiễm sắc thể 13*); Thalassemia; Xét nghiệm máu: thường quy, HIV, viêm gan B, đái tháo đường thai kỳ,... (*mỗi năm tăng 7%*) đến năm 2025 đạt 70%.

e) 50% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất (*Suy giáp trạng, Thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận, dị tật tim bẩm sinh và khiếm thính bẩm sinh*) (*mỗi năm tăng 10%*) đến năm 2025 đạt 90%.

2. Hàng năm Giám đốc Sở Y tế tặng Giấy khen cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (*có từ 100 cán bộ, nhân viên trở lên*) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và có thành tích thực hiện đạt các tiêu chuẩn sau:

Áp dụng cho nữ (*kể cả vợ của nam CBCC, VC, NLD*) sinh con trong năm:

- a) Không có người sinh con thứ nhất trước 22 tuổi.
- b) Không có người sinh con thứ 2 cách con thứ nhất dưới 3 năm.
- c)  $\geq 50\%$  phụ nữ trong nhóm tuổi 25-35 có chồng sinh đủ hai con.
- d) Không có người sinh con thứ 3 trở lên (*Trừ những trường hợp sinh con thứ 3 nhưng không vi phạm các chính sách về dân số*).

đ) 42% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất: Hội chứng Down (*ba nhiễm sắc thể 21*); Hội chứng Edwards (*ba nhiễm sắc thể 18*), Hội chứng Patau (*ba nhiễm sắc thể 13*); Thalassemia; Xét nghiệm máu: thường quy, HIV, viêm gan B, đái tháo đường thai kỳ,... (*mỗi năm tăng 7%*) đến năm 2025 đạt 70%.

e) 50% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất (*Suy giáp trạng, Thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận, dị tật tim bẩm sinh và khiếm thính bẩm sinh*) (*mỗi năm tăng 10%*) đến năm 2025 đạt 90%.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua cho xã, phường, thị trấn gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và có thành tích xuất sắc nhất 3 năm liên tục thực hiện đạt các tiêu chuẩn sau:

- a)  $\geq 50\%$  phụ nữ trong nhóm tuổi 25-35 có chồng sinh đủ hai con.
- b) Không có người sinh con thứ 3 trở lên (*Trừ những trường hợp sinh con thứ 3 nhưng không vi phạm các chính sách về dân số*).
- c) Tỉ số giới tính khi sinh từ 103-107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

d) Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng có mức giảm đạt chỉ tiêu kế hoạch giao hàng năm.

đ) 42% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất: Hội chứng Down (ba nhiễm sắc thể 21); Hội chứng Edwards (ba nhiễm sắc thể 18), Hội chứng Patau (ba nhiễm sắc thể 13); Thalassemia; Xét nghiệm máu: thường quy, HIV, viêm gan B, đái tháo đường thai kỳ,... (mỗi năm tăng 7%) đến năm 2025 đạt 70%.

e) 50% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất (Suy giáp trạng, Thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận, dị tật tim bẩm sinh và khiếm thính bẩm sinh) (mỗi năm tăng 10%) đến năm 2025 đạt 90%.

g) 70% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám, chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung (mỗi năm tăng 5%) đến năm 2025 đạt 95%.

h) 50% nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn (mỗi năm tăng 10%) đến năm 2025 đạt 90%.

4. Hàng năm Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen cho xã, phường, thị trấn gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và có thành tích thực hiện đạt các tiêu chuẩn sau:

a)  $\geq 50\%$  phụ nữ trong nhóm tuổi 25-35 có chồng sinh đủ hai con.

b) Không có người sinh con thứ 3 trở lên (*Trừ những trường hợp sinh con thứ 3 nhưng không vi phạm các chính sách về dân số*).

c) Tỷ số giới tính khi sinh từ 103-107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

d) Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng có mức giảm đạt chỉ tiêu kế hoạch giao hàng năm.

đ) 42% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất: Hội chứng Down (*ba nhiễm sắc thể 21*); Hội chứng Edwards (*ba nhiễm sắc thể 18*), Hội chứng Patau (*ba nhiễm sắc thể 13*); Thalassemia; Xét nghiệm máu: thường quy, HIV, viêm gan B, đái tháo đường thai kỳ,... (*mỗi năm tăng 7%*) đến năm 2025 đạt 70%.

e) 50% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất (*Suy giáp trạng, Thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận, dị tật tim bẩm sinh và khiếm thính bẩm sinh*) (*mỗi năm tăng 10%*) đến năm 2025 đạt 90%.

g) 70% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám, chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung (*mỗi năm tăng 5%*) đến năm 2025 đạt 95%.

h) 50% nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn (*mỗi năm tăng 10%*) đến năm 2025 đạt 90%.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen cho các khu phố, ấp gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và có thành tích 3 năm liên tục thực hiện đạt các tiêu chuẩn sau:

- a)  $\geq 50\%$  phụ nữ trong nhóm tuổi 25-35 có chồng sinh đủ hai con.
- b) Không có người sinh con thứ 3 trở lên (*Trừ những trường hợp sinh con thứ 3 nhưng không vi phạm các chính sách về dân số*).
- c) Tỷ lệ trẻ em  $< 5$  tuổi suy dinh dưỡng có mức giảm đạt chỉ tiêu kế hoạch giao hàng năm.
- d) 42% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất: Hội chứng Down (*ba nhiễm sắc thể 21*); Hội chứng Edwards (*ba nhiễm sắc thể 18*), Hội chứng Patau (*ba nhiễm sắc thể 13*); Thalassemia; Xét nghiệm máu: thường quy, HIV, viêm gan B, đái tháo đường thai kỳ,... (*mỗi năm tăng 7%*) đến năm 2025 đạt 70%.
- đ) 50% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất (*Suy giáp trạng, Thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận, dị tật tim bẩm sinh và khiếm thính bẩm sinh*) (*mỗi năm tăng 10%*) đến năm 2025 đạt 90%.
- e) 70% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám, chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung (*mỗi năm tăng 5%*) đến năm 2025 đạt 95%.
- g) 50% nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn (*mỗi năm tăng 10%*) đến năm 2025 đạt 90%.

6. Hàng năm Giám đốc Sở Y tế tặng giấy khen cho các khu, ấp gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và có thành tích thực hiện đạt các tiêu chuẩn sau:

- a)  $\geq 50\%$  phụ nữ trong nhóm tuổi 25-35 có chồng sinh đủ hai con.
- b) Không có người sinh con thứ 3 trở lên (*Trừ những trường hợp sinh con thứ 3 nhưng không vi phạm các chính sách về dân số*).
- c) Tỷ lệ trẻ em  $< 5$  tuổi suy dinh dưỡng có mức giảm đạt chỉ tiêu kế hoạch giao hàng năm.
- d) 42% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất: Hội chứng Down (*ba nhiễm sắc thể 21*); Hội chứng Edwards (*ba nhiễm sắc thể 18*), Hội chứng Patau (*ba nhiễm sắc thể 13*); Thalassemia; Xét nghiệm máu: thường quy, HIV, viêm gan B, đái tháo đường thai kỳ,... (*mỗi năm tăng 7%*) đến năm 2025 đạt 70%.
- đ) 50% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất (*Suy giáp trạng, Thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận, dị tật tim bẩm sinh và khiếm thính bẩm sinh*) (*mỗi năm tăng 10%*) đến năm 2025 đạt 90%.
- e) 70% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám, chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung (*mỗi năm tăng 5%*) đến năm 2025 đạt 95%.
- g) 50% nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn (*mỗi năm tăng 10%*) đến năm 2025 đạt 90%.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Hàng năm, căn cứ dự toán kinh phí thực hiện chính sách do Sở Y tế, các đơn vị có liên quan xây dựng và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính bố trí dự toán kinh phí thực hiện theo thẩm quyền và phân cấp ngân sách.

2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp Sở Nội Vụ hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Quyết định này; hoàn chỉnh trình tự, thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định; đồng thời hàng năm tổ chức kiểm tra việc xét khen thưởng đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực, đúng tiêu chuẩn, đối tượng.

3. Nguồn kinh phí: Ngân sách cấp tỉnh và nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định.

4. Mức khen thưởng: Thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này thay thế các Quyết định: Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của UBND tỉnh về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 sửa đổi Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của UBND tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022././ *ld*

**Nơi nhận:**

- Các bộ: Nội vụ, Tài chính, Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh, TT.Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (60);
- Chi cục Dân số - KHHGĐ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, TH, HCTC;
- TTCB, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Lưu: VT, H, *21*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*ld*  
**Nguyễn Lộc Hà**